

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HS-ST.

Ngày: 17-8-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị My.

2. Ông Phạm Văn Thời.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Phan Đình Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm là Phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk và điểm cầu thành phần là P trại tạm giam E, Trại giam S - Công an tỉnh Đ, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐST-HS ngày 04/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Công L; *Tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày:* 09/9/1992, tại tỉnh Cao Bằng; *Số CCCD:* 004092010342; *cấp ngày:* 23/11/2022; *Nơi cấp:* Bộ C2; *Nơi cư trú:* Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk; *nghề nghiệp:* Làm nông; *trình độ học vấn:* 3/12; *giới tính:* Nam; *dân tộc:* Tày; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; con ông Nông Công Đ, sinh năm 1960 và Nông Thị H, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01;

Tại Bản án số 77/2024/HSST ngày 26/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 14/02/2025, bị cáo đã chấp hành xong án phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/5/2026, đến ngày 15/5/2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam E, Trại giam S, Công an tỉnh Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 06/5/2026, Nông Công Lê đi nhờ xe mô tô của người dân đi từ khoảnh 9, Tiểu khu A Công ty Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk đến xã E, tỉnh Đắk Lắk tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã 3 đường Đ thuộc buôn B (bên trái quán cà phê 1988), xã E, tỉnh Đắk Lắk, Lê gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch); qua nói chuyện, Lê biết người này có bán ma túy nên hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine thì người này đồng ý và bán cho Lê 02 gói giấy bạc, bên trong chứa chất rắn màu trắng, Lê biết đó là ma túy, loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, L tiếp tục xin đi nhờ xe của người dân về lại khoảnh 9, Tiểu khu A Công ty Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi L đang đi bộ trên đoạn đường thuộc khoảnh 9, Tiểu khu A Công ty Đ, xã E thì bị Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang, thu giữ bên trong túi quần bên phải của L đang mặc 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng; L khai nhận là ma túy, loại H1, Lê mua về để sử dụng cho bản thân. Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk, đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ mẫu nước tiểu và niêm phong các tang vật theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 946/KL-KTHS, ngày 14/5/2026 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nông Công L được niêm phong gửi giám định, tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 947/KL-KTHS, ngày 14/5/2026 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,2261gam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-KV9, ngày 27/7/2026. Đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Công L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nông Công L từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/5/2026.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,2174gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Công L, quá trình điều tra xác định: Lê không thuộc trường hợp đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk; không thuộc trường hợp tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, nên không đủ căn cứ để xử lý Nông Công L, về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ đã chuyển hồ sơ đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối với Nông Công L, với hình thức xử phạt: Cảnh cáo, là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Công L, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, nên vào lúc 10 giờ, ngày 06/5/2026, tại khoảnh 9, Tiểu khu A Công ty Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Nông Công L đang có hành vi tàng

trữ trái phép 0,2261gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 947/KL-KTHS, ngày 14/5/2026 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 02 (hai) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,2261gam.

Hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk đối với bị cáo Lê tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-HS, ngày 27/7/2026 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã không tuân thủ sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý đối với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư và gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Mặt khác, tại Bản án số 77/2024/HSST ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 01 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong án phạt, chưa được xóa án tích. Bị cáo vừa mới chấp hành án xong, nhưng không tu dưỡng để rèn luyện bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân, cai nghiện và trở thành con người có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Áp dụng điểm h (Tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp nên nhận thức có phần hạn chế, có cha đẻ là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang; Tỉnh ủy Đ1 tặng thưởng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, quá trình điều tra xác định: Lê không thuộc trường hợp đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk; không thuộc trường hợp tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, nên không đủ căn cứ để xử lý Nông Công L, về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ đã chuyển hồ sơ đến Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối với Nông Công L, với hình thức xử phạt: Cảnh cáo, là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy: 0,2174gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, là vật Nhà nước cấm lưu hành. (*Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án*).

[5]. Về án phí: Bị cáo Nông Công Lê phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Công L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nông Công L 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/5/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu thu tiêu hủy: 0,2174gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, là vật Nhà nước cấm lưu hành. (*Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án*).

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Công Lê phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Ea H'Leo, Trại giam số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đắk Lắk ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ